

Bản án số: 251A/2023/HN-ST

Ngày: 25-07-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly;

2. Bà Bùi Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị Kim C có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đoàn Quốc T vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến ngày 07/03/2023, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Quốc T tự nguyện kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long T, huyện Chợ Lách. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống cũng hạnh phúc, nhưng từ khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau,

cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ngoài ra, ông T còn thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không chú tâm làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ông T thay đổi để mong hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn T, sinh ngày 08/03/2020, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim C có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được; còn bị đơn ông Đoàn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Đoàn Quốc T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Chi, ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim C và ông Đoàn Quốc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện Chợ Lách vào ngày 07/05/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Lê Thị Kim C, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Lê Thị Kim C xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Quốc T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Kim C và ông Đoàn Quốc T thực tế là có xảy ra và bà C đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T từ ngày

27/12/2022. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành thông báo cho ông T đến tham hòa giải nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông T không đến và tại phiên tòa ông T tiếp tục vắng mặt; còn bà Chị thì yêu cầu không tiến hành hòa giải và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim C đối với ông Đoàn Quốc T là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà Lê Thị Kim C không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà Lê Thị Kim C và ông Đoàn Quốc T có 01 con chung tên Đoàn T, sinh ngày 08/03/2020, hiện đang sống chung với bà C. Sau khi ly hôn, bà Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà C là chính đáng, hiện cháu T còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy việc giao cháu T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận. Ghi nhận bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim C đối với ông Đoàn Quốc T. Cụ thể tuyên:

Bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Đoàn Quốc T. Ghi nhận bà Lê Thị Kim C không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Kim C được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đoàn T, sinh ngày 08/03/2020. Ghi nhận bà Lê Thị Kim C không yêu cầu ông Đoàn Quốc T cấp dưỡng nuôi con .

Ông Đoàn Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp ông Đoàn Quốc T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà Lê Thị Kim C có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông Đoàn Quốc T.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của bà Lê Thị Kim C, ông Đoàn Quốc T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Kim C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/- Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim C khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí:

Bà Lê Thị Kim C phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001550 ngày 10/01/2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Thị Kim C đã nộp đủ án phí.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- C cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

